

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày 06/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Sơn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Bé

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/4/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2021/TLST-HS ngày 07/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2021/HSST-QĐ ngày 15/12/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 15/TB-TA ngày 15/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/HSST-QĐ ngày 14/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Việt H, sinh ngày 08/11/1979 tại Nam Định; nơi cư trú: Số 4/56 Phố Đ, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình S và bà Hòa Thị D; bị cáo có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2021; bị cáo có mặt.

2. Triệu Thanh T, sinh ngày 27/8/1995 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện H (tên cũ là huyện U), tỉnh Cao Bằng; tạm trú: Ấp 7, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và bà Hoàng Thị V; bị cáo có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2021, bị cáo có mặt.

3. Trần Thanh N, sinh ngày 11/9/1992 tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ và chưa có con; tiền án: Ngày 22/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù theo Bản án số 66/2018/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/02/2017, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 (mười sáu) tháng theo Quyết định số 05/QĐ-TA; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2021; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh N là người nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/4/2021, bị cáo N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 61G1-278.97 đi từ nhà của N đến địa bàn huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo N sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo gọi cho bị cáo Triệu Thanh T hỏi mua một gói ma túy với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thì T đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy, nhận tiền tại khu vực cầu Đ thuộc địa phận xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo N điều khiển xe đến điểm hẹn đợi khoảng 15 phút thì nhìn thấy bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Biển số 11B1-352.50 đi ngang qua. Bị cáo N điều khiển xe đuổi theo bị cáo T được một đoạn thì T dừng xe, bị cáo N đưa cho bị cáo T 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và giao cho bị cáo N một viên nén hình con nhộng có một đầu màu Đỏ, một đầu màu Trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, rồi điều khiển xe bỏ đi. Bị cáo N cầm ma túy bằng tay trái rồi điều khiển xe đến căn nhà bỏ hoang thuộc ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang lúc 13 giờ 40 phút cùng ngày.

Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 06/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên đoạn Đường V thuộc Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bị cáo Triệu Thanh T đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang trong túi áo phía trước bên trái của bị cáo T đang mặc có 09 (chín) viên nén hình con nhộng, một đầu màu Đỏ, một đầu màu Trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy. Qua điều tra, bị cáo T khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 02/2021, bị cáo T gọi điện thoại vào số thuê bao di động 0974204583 gặp người tên T (không rõ lai lịch) để nói chuyện thì T rủ bán chất ma túy giúp T, toàn bộ số tiền lời bán ma

túy, T sẽ cho T thì T đồng ý. T thỏa thuận với T là sẽ bảo bị cáo Hoàng Việt H mang chất ma túy giao đến cho bị cáo T. Mỗi ngày, bị cáo H sẽ giao cho bị cáo T hai lần, mỗi lần 40 viên nén hình con nhộng một đầu màu Đỏ, một đầu màu Trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy và lấy của T số tiền 13.600.000 đồng. Khi có người nghiện hỏi mua ma túy thì T sẽ hẹn địa điểm giao ma túy, nhận tiền rồi thông báo cho bị cáo T mang ma túy đến bán cho người nghiện với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/viên. Bị cáo T thu lợi từ việc bán ma túy 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng/ngày. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2021 đến khi bị bắt quả tang, mỗi ngày bị cáo T đã giúp T bán chất ma túy cho khoảng 10 (mười) người nghiện, trong đó có bị cáo Trần Thanh N, thu lợi bất chính tổng cộng là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã Bình Mỹ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên đoạn đường bờ bao sông Sài Gòn thuộc Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Hoàng Việt H đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda Vario Biển số 78D1-318.40 nên tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong ngăn trước, bên trái xe mô tô của bị cáo H có 100 (một trăm) viên nén hình con nhộng một đầu màu Đỏ, một đầu màu Trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng là chất ma túy. Bị cáo H khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 02/2021, do cần tiền tiêu xài, bị cáo được T rủ bán chất ma túy giúp T thì bị cáo H đồng ý. T thỏa thuận với bị cáo H là sẽ cho người của T trực tiếp mang chất ma túy đến giao cho bị cáo H, mỗi ngày sẽ giao cho bị cáo H hai lần, mỗi lần 40 (bốn mươi) viên nén hình con nhộng bên trong có chất ma túy. Sau đó, bị cáo H mang chất ma túy đến giao cho bị cáo Triệu Thanh T tại khu vực bờ bao sông Sài Gòn, thuộc địa bàn Ấp 6, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi lần giao ma túy cho bị cáo T, bị cáo H lấy số tiền 6.800.000 (sáu triệu tám trăm nghìn) đồng, hai lần là 13.600.000 (mười ba triệu sáu trăm nghìn) đồng, rồi giao lại cho T. Bị cáo H được T trả tiền công là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng đến 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng/ngày.

Như thường lệ khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/4/2021, bị cáo H đang ở nhà tại Số 64, Tổ 6, Khu phố 9, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì có một nam thanh niên (không rõ lai lịch, là người của T) mang 40 (bốn mươi) viên chất ma túy đến giao cho bị cáo H. Bị cáo H nhận chất ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến đoạn đường bờ bao sông Sài Gòn thuộc Ấp 6, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho bị cáo T và lấy của T số tiền 6.800.000 (sáu triệu tám trăm nghìn) đồng. Sau khi nhận được chất ma túy, bị cáo T bán được 31 (ba mươi một) viên ma túy cho người nghiện, trong đó có bị cáo N 01 (một) viên, còn lại 09 (chín) viên bị cáo T cất giấu cho đến khi bị bắt quả tang. Trong lúc bị cáo T bị bắt quả tang, T cho người mang 100 (một trăm) viên chất ma túy giao cho bị cáo H và bảo bị cáo H tiếp tục mang đến giao cho bị cáo T 40 (bốn mươi) viên chất ma túy để lấy 6.800.000 (sáu triệu tám trăm

ngàn) đồng. Còn lại 60 (sáu mươi) viên chất ma túy, T bảo bị cáo H cất giữ để giao cho người khác, bị cáo H đồng ý. Bị cáo H cất giấu 100 (một trăm) viên chất ma túy vào ngăn bên trái, phía trước xe mô tô rồi điều khiển đến đoạn đường bờ bao sông Sài Gòn để giao cho bị cáo T, nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2021 đến khi bị bắt quả tang, bị cáo H đã thu lợi bất chính số tiền tổng cộng là 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài liệu của bị cáo T tại địa chỉ Ấp 7, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không thu giữ gì thêm.

Căn cứ các Kết luận giám định số 2311, 2312, 2313/KLGD-MT cùng ngày 15/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Bột màu trắng (m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1188g (không phẩy một một tám tám gam), loại Heroin; Bột màu trắng (m2) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0383 (một phẩy không ba tám ba gam), loại Heroin; Bột màu trắng (m3) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 12,0942g (mười hai phẩy không chín bốn hai gam), loại Heroin.

Vật chứng:

Thu giữ của bị cáo N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 61G1-278.97, số máy JF33E-0208836, số khung: CY208777, đã trả lại chủ sở hữu; 01 (một) ống kim tiêm bên trong chứa bột màu trắng được niêm phong trong một gói mang số vụ 2311/2021 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số Imei: 865222048485712.

Thu giữ của bị cáo T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Fi biển số 11B1-352.50, số máy: E3T6E376126, số khung: RLCUE1720JY052527, đã trả cho chủ sở hữu; 09 (chín) viên nén hình con nhộng có một đầu màu đỏ, một đầu màu trắng, bên trong có chứa bột màu trắng được niêm phong trong một gói mang số vụ 2312/2021 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 350618544041580; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 355689072223986; số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

Thu giữ của bị cáo H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, biển số 78D1-318.40, số máy JM51E1414591, số khung: MH1JM5113 KK414985, đã trả lại chủ sở hữu; 100 (một trăm) viên nén hình con nhộng một đầu màu đỏ, một đầu màu trắng, bên trong chứa bột màu trắng được niêm phong trong một gói mang số vụ 2313/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 355129079587943, số Imei2: 355190799587950; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 359002146208825, số Imei2: 359002146708824; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 356202093548479, số Imei2: 356203093548477.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 150/CT-VKS.CC ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Việt H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Triệu Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo Hoàng Việt H, Triệu Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; buộc tội bị cáo Trần Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: Đối với bị cáo N có nhân thân xấu, bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo H, T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói niêm phong mang số vụ lần lượt là 2311/2021, 2312/2021, 2313/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 500.00001 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 865222048485712; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 350618544041580; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355689072223986; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 3551129079587943, Imei2: 355129079587950; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 359002146208825, số Imei2: 3590002146708824;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Như M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 356202093548479, Imei2: 356203093548477.

Buộc bị cáo H nộp lại 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng; buộc bị cáo T nộp lại 149.500.000 (một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, T, N khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Như M trình bày xin nhận lại tài sản của chị là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 356202093548479, Imei2: 356203093548477 và xin giảm nhẹ hình phạt cho chồng là bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Hoàng Việt H, Triệu Thanh T, Trần Thanh N được thể hiện tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ. Các bị cáo H, T là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý lưu giữ, cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng qua giám định là 1,0383g, loại Heroin (đối với bị cáo T) và 12,0942g, loại Heroin (đối với bị cáo H) với mục đích bán cho những người nghiện, trong đó có bị cáo N lấy tiền lời. Bị cáo N là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nhưng vẫn cố ý lưu giữ, cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng qua giám định là 0,1188g, loại Heroin mục đích để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện thì bị bắt như cáo trạng đã thể hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo H, T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo N đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo H, T, N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H khai nhận giao ma túy cho bị cáo T để bán nhiều lần; bị cáo T khai nhận ngoài việc bán ma túy cho bị cáo N thì còn bán cho những người nghiện khác nhiều lần, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, khối lượng ma túy mà bị cáo H lưu giữ, cất giấu là 12,0942g, loại Heroin, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N lưu giữ, cất giấu trái phép 0,1188g, loại Heroin, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy, các bị cáo H, T cùng thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm đơn giản, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, nhưng các bị cáo đã phối hợp với nhau để hoàn thành việc thực hiện tội phạm. Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H là người phân phối ma túy để cho bị cáo T bán lại cho người nghiện. Bị cáo T trực tiếp thực hiện việc liên hệ mua bán, giao ma túy, nhận tiền từ người nghiện, trong đó có bị cáo N.

[5] Với vai trò như đã phân tích trên, bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; kế đến là bị cáo T, cuối cùng là bị cáo N. Vì vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[6] Đối với các bị cáo H, T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với bị cáo N có nhân thân xấu, ngày 16/02/2017, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 (mười sáu) tháng theo Quyết định số 05/QĐ-TA. Quá trình chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Tạo việc làm Bình Dương, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù theo Bản án số 66/2018/HS-ST ngày 22/11/2018. Bị cáo N đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ Phạm Văn B được Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng Tổ quốc ghi công số 3Q.484 theo Quyết định số 265/TTg ngày 18/4/1979 nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.

[8] Các bị cáo H, T, N không có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với 03 (ba) gói niêm phong mang số vụ 2311, 2312, 2313/2021 có chữ ký niêm phong của giám định viên và điều tra viên là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 865222048485712; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 350618544041580; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 355689072223986; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 3551129079587943, Imei2: 355129079587950; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 359002146208825, số Imei2: 3590002146708824 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội; số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng là tiền do phạm tội mà có, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định tịch nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 356202093548479, Imei2: 356203093548477 là tài sản của chị Nguyễn Thị Như M, bị cáo H mang theo để sửa chữa cho chị Min, không dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định trả lại cho chị Min.

[12] Đối với bị cáo H khai nhận thu lợi bất chính số tiền 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng; bị cáo T khai nhận thu lợi bất chính 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, trong đó có 500.000 (năm trăm nghìn) đồng bị thu giữ khi bắt quả tang, đã được xử lý tại mục [11], Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quyết định buộc các bị cáo H, T nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[13] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo H, T, N mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Việt H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Việt H 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2021.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Triệu Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Triệu Thanh T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2021.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2021.

4. Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 03 (ba) gói niêm phong mang số vụ lần lượt là 2311, 2312, 2313/2021 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số Imei: 865222048485712; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 350618544041580; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 355689072223986; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 3551129079587943, Imei2: 355129079587950; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei1: 359002146208825, số Imei2: 3590002146708824 và số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Trả lại chi chi Nguyễn Thị Như M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1: 356202093548479, số Imei2: 356203093548477.

(Vật chứng đang quản lý tại kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi theo Phiếu nhập kho vật chứng số 118/PNK ngày 31/5/2021 và Lệnh thanh toán (tiền mặt) số tham chiếu: 2120410302358573 vào Tài khoản số 6120203000014 của Công an huyện Củ Chi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Củ Chi).

Buộc bị cáo Hoàng Việt H nộp 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng, tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Triệu Thanh T nộp 149.500.000 (một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn) đồng, tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo H, T, N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (03);
- Đương sự (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (08);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Sơn Hà